

TP Hòa B, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Số: 191/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2020/TLST- HNGĐ ngày 03/7/2020 về "Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phan A**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số nhà 132, đường Đinh Tiên H, Tổ 5, phường Tân Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị **Cao Thị Kim L**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 04, Tổ 5, phường Tân Th, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phan A** và chị **Cao Thị Kim L**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan A và chị Cao Thị Kim L, tự nguyện, thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Phan Tài Đ, sinh ngày 17/9/2010 cho anh Phan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Giao cháu Phan Nhật M, sinh ngày 02/01/2013 cho Cao Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan A và chị Cao Thị Kim L đều chưa đặt ra yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Anh Phan A và chị Cao Thị Kim L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Anh Phan A và chị Cao Thị Kim L đều xác nhận không nợ ai; không nợ tổ chức tín dụng nào.

2.5 Về án phí: Anh Phan A tự nguyện nộp án phí sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006902 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Anh Phan A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa B;
- Chi cục THADS TP Hòa B;
- UBND phường Tân Th TPHB nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Khoa**